

Bản án số: 160/2022/HSST
Ngày: 16/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hồng Hải;
- Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên tòa:
Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2022/TLST-HS ngày 24/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2022/QĐXX ngày 02/12/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang K**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1998

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xóm Bến Cháy1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở hiện nay: TDP Bắc Nam, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 12/12. Con ông: Nguyễn Quang A (đã chết); con bà: Đào Thị H, sinh năm 1980, trú tại: xóm Bến Cháy 1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo là con duy nhất của ông Quang Anh và bà Hương. Bị cáo có 01 em cùng mẹ khác cha; chưa có vợ con.

Tiền án: Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 04 ngày 12/01/2021. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2022, chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/9/2022, đến ngày 23/9/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Đào Thị H , sinh năm 1980

Trú tại: xóm Bến Chầy 1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên toà).

*** Người chứng kiến:**

Ông Trần Hoài Thanh, sinh năm 1971

HKTT: tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 14/9/2022, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực lề đường tỉnh lộ 261 thuộc tổ dân phố Hắng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện đối tượng Nguyễn Quang K có biểu hiện nghi vấn, tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, K tự nguyện giao nộp: 01 (Một) túi nilon màu trắng, bên trong có 27 (Hai mươi bảy) viên nén màu tím tại túi quần đằng sau bên phải Kiên đang mặc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng. Kiên khai nhận số viên nén màu tím trên là ma túy tổng hợp, loại “Thuốc lắc” của K mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Kiên, niêm phong số vật chứng thu giữ theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân khối lượng 27(Hai mươi bảy) viên nén màu tím thu giữ của Nguyễn Quang Kiên được **11,83 gam**. Lấy ngẫu nhiên 03 viên có khối lượng 1,28 gam niêm phong ký hiệu G gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, 24 viên còn lại có khối lượng 10,55 gam và túi nilon niêm phong ký hiệu L để lưu kho. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã bàn giao hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Nguyễn Quang K cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 1444/KL- KTHS ngày 22/9/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Các viên nén màu tím trong bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy, loại **MDMA**, có khối lượng thu giữ ban đầu là **11,83 gam**.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang K khai nhận: bản thân là đối tượng nghiện ma túy “Thuốc lắc” nên khoảng 14 giờ ngày 14/9/2022, Kiên bắt taxi đi từ nhà trọ thuộc tổ dân phố Bắc Nam, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên đến khu vực tổ dân phố Hắng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy sử dụng. Trên đường đi, Kiên gọi điện thoại

cho một người nam giới tên T (K không rõ địa chỉ) để mua 27 viên ma túy “Thuốc lắc” của Tuấn thì được Tuấn đồng ý, giá 280.000đ/01 viên. T hẹn Kiên đến khu vực hành lang đường tỉnh lộ 261 thuộc tổ dân phố Hắng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên để giao ma túy. Đến nơi, K xuống xe đi bộ trên hành lang đường tỉnh lộ 261 thì gặp T. K đưa cho Tuấn số tiền 7.560.000 đồng, Tuấn cầm tiền rồi đưa cho Kiên 01 túi nilon, bên trong có 27 viên “Thuốc lắc”. Sau khi mua được ma túy, Kiên cất vào túi quần đằng sau bên phải đang mặc rồi đi bộ dọc hành lang đường để bắt xe về thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang. K đã tự giao nộp số ma túy vừa mua được cho cơ quan Công an. Kiên khai nhận mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Đối với số điện thoại liên lạc với T, Kiên đã xóa số điện thoại và lịch sử liên lạc sau khi gọi điện thoại cho Tuấn nên không còn số trong chiếc điện thoại thu giữ của Kiên.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 168/CT - VKS PY ngày 23/11/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Quang Kiên về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng: điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Kiên từ 7 - 8 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy MDMA còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu.

Trả lại cho bà Hường là mẹ đẻ của bị cáo: 01điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, đã qua sử dụng, màu vàng, số IMEI: 357263096696235, có lắp một sim số thuê bao 0913375791 (do bà H cho K mượn)

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án và phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo và đại diện Viện kiểm sát thành phố Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2]. Người tham gia tố tụng là người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ; Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc người chứng kiến vắng mặt không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Đánh giá về tội danh của bị cáo: Qua đấu tranh xét hỏi công khai tại phiên tòa, đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Quang K. là người nghiện ma túy nên vào hồi 14 h ngày 14/9/2022, tại khu vực đường tỉnh lộ 261 thuộc TDP Hắc, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Nguyễn Quang K. đã có hành vi mua và cất dấu trái phép trong người **11,83** gam ma túy loại MDMA với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

[3]. Bị cáo Kiên là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện nên hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo

về tội danh và điều luật viện dẫn tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 249 BLHS có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...

g)...MDMA... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thấy rằng:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 27 (là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội). Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy mà còn tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, huỷ hoại lối sống, nhân cách của một số thanh niên hiện nay, gây mất trật tự trị an, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Việc đưa ra xét xử là cần thiết để nhằm đấu tranh loại bỏ loại tội phạm này khỏi đời sống xã hội.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Nguyễn Quang K là người nghiện ma túy nhiều năm đã từng vi phạm pháp luật, cụ thể: Năm 2021 bị Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội đưa ra xét xử về cùng một loại tội ”tàng trữ trái phép chất ma túy” mức án 18 tháng tù tại Bản án số 04 ngày 12/01/2021. K chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2022, đến nay chưa được xoá án tích, nhưng không bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân để trở thành một công dân tốt, từ bỏ ma túy. Trái ngược lại, bị cáo lại tiếp tục tàng trữ ma túy với số lượng nhiều hơn để sử dụng. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, xác định lần phạm tội này là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

[5] Hội đồng xét xử nhận định về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, nhận thức đầy đủ hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hơn nữa để mang tính giáo dục và răn đe đối

với người phạm tội, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc hơn bản án trước đó đối với bị cáo để làm gương răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[7]. Tại phiên tòa Người liên quan bà Hường trình bày tại phiên tòa: Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone, đã qua sử dụng, màu vàng, số IMEI: 357263096696235, có lắp một sim số thuê bao 0913375791 là điện thoại cá nhân của bà, đăng ký sim thuê bao mang tên em gái nhưng bà xác định là tài sản của bà cho con trai là bị cáo K mượn nên đề nghị xin lại để sử dụng. Hội đồng xét thấy lời trình bày của bà H là có căn cứ nên cần thiết trả lại cho bà H quản lý sử dụng.

[8] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy loại MDMA còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, vỏ bao mẫu không có giá trị sử dụng, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, đã qua sử dụng, màu vàng, số IMEI: 357263096696235, có lắp một sim số thuê bao 0913375791 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K khai đã sử dụng để liên lạc mua ma túy của T tuy nhiên là điện thoại mượn của mẹ đẻ bị cáo để sử dụng liên lạc mẹ không biết bị cáo mua ma túy, bị cáo xin lại để trả mẹ.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone, đã qua sử dụng, màu vàng, số IMEI: 357263096696235, có lắp một sim số thuê bao 0913375791 như đã nhận định nêu trên cần trả lại cho bà Hường quản lý sử dụng.

[10]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Quang K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho Kiên, Kiên khai nhận tên là Tuấn, tuy nhiên Kiên không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Kiên phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm), Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Quang K 07 (bấy)** năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/9/2022.

* Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Quang Kiên 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Quang K .

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G ghi hoàn trả 1,274 gam mẫu G còn lại sau giám định và vỏ bao gói;

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi hoàn trả 10,55 gam - 24 viên nén màu tím lưu kho.

4.2. Trả lại cho bà Đào Thị H : 01điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, đã qua sử dụng, màu vàng, số IMEI: 357263096696235, có lắp một sim số thuê bao 0913375791 được đựng trong phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 08/12/2022).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang Kiên phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người liên quan (bà H) tại phiên tòa. Báo cho biết bị cáo và người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- VKS nhân dân thành phố Phổ Yên;
- Thi hành án thành phố Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

